

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 22/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST-HS, ngày 08/7/2022 đối với bị cáo:

Chúc Càn A, sinh ngày 14/12/1994; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn Tân Quang, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Chúc Thông P, sinh năm 1962 và bà Bàn Thị L, sinh năm 1967; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 11/6/2012, UBND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 06 tháng (Quyết định số 1944/QĐ-CT);

+ Ngày 24/12/2015, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Chúc Càn A 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 79/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016;

+ Ngày 25/4/2017, Toà án nhân dân huyện Y, xử phạt Chúc Càn A 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 19/2017/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2017;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị hại: Công ty Cổ phần Licogi 14;**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Xuân H, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Hoài N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Tân Hải Thành, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nghiêm Văn T**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Thôn Tân Hải Thành, xã T, thành phố T, vắng mặt;

2. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 10/4/2022 đến ngày 12/4/2022, tại thôn Tân Hải Thành, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Chúc Càn A, cư trú tại thôn Tân Quang, xã H, huyện Y 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (sắt D6) của Công ty Cổ phần LICOGI 14, trụ sở đặt tại đường Hùng Vương, Phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Lần 1: Đầu tháng 4/2022, Chúc Càn A làm thuê tại thôn Tân Hải Thành, xã T, thành phố T, A phát hiện tại công trường thi công đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ của Công ty Cổ phần LICOGI 14 có để nhiều sắt D6 đã cắt thành từng đoạn có chiều dài trung bình 70cm, hai đầu uốn cong, A nảy sinh ý định trộm cắp sắt bán lấy tiền chi tiêu.

Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2022, Chúc Càn A điều khiển xe mô tô biển số 22K8-8978 (xe của bố A là ông Chúc Thông P, trú cùng thôn) đi từ nhà tại thôn Tân Quang, xã H, huyện Y đến khu vực công trường thi công đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ của Công ty Cổ phần LICOGI 14, quan sát không thấy có người trông coi, A đi đến khu vực bãi đất nơi để sắt D6 trộm cắp 02 bó sắt có khối lượng 61kg để lên phía sau xe mô tô chờ đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nghiêm Văn T và Nguyễn Thị H, cùng cư trú tại tổ dân phố 11, phường A, thành phố T để bán, do cửa hàng nghỉ nên A giấu bó sắt tại góc tường phía trước cửa hàng và đi về. Sáng ngày 12/4/2022, A đến cửa hàng lấy số sắt trộm cắp được bán cho T và H được 730.000 đồng, số tiền trên A chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 22/KL- HĐĐGTS ngày 17/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 61kg sắt D6, được cắt thành các đoạn chiều dài trung bình 70cm, hai đầu được uốn cong, chưa qua sử dụng, trị giá: 1.531.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 11/4/2022, Chúc Càn A điều khiển xe mô tô biển số 22K8-8978 từ nhà đến khu vực công trường thi công đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ của Công ty Cổ phần LICOGI 14, quan sát không thấy có người

trông coi A trộm cắp 02 bó sắt D6 có khối lượng 81kg để lên phía sau xe mô tô chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nghiêm Văn T và Nguyễn Thị H, do cửa hàng nghỉ nên A giấu bó sắt tại góc tường phía trước cửa hàng và đi về. Khoảng 11 giờ ngày 12/4/2022, A đến cửa hàng lấy số sắt trộm cắp bán cho T và H được 970.000 đồng, số tiền trên A chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 22/KL- HĐĐGTS ngày 17/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 81kg sắt D6, được cắt thành các đoạn chiều dài trung bình 70cm, hai đầu được uốn cong, chưa qua sử dụng, trị giá: 2.033.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 12/4/2022, cũng với với thủ đoạn trên, A tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 22K8-8978 đến khu vực công trường thi công đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ của Công ty Cổ phần LICOGI 14 trộm cắp 03 bó sắt D6 có tổng khối lượng 120kg chở đến để trước cửa hàng của Tuấn, H sau đó đi về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 13/4/2022, A đến cửa hàng lấy số sắt trộm cắp bán cho Tuấn, H được 1.400.000 đồng, số tiền trên A chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 22/KL- HĐĐGTS ngày 17/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 120kg sắt D6, được cắt thành các đoạn chiều dài trung bình 70cm, hai đầu được uốn cong, chưa qua sử dụng, trị giá: 3.012.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSTP ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân nhân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Chúc Càn A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Chúc Càn A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Chúc Càn A từ 11 tháng tù đến 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Nghiêm Văn T và chị Nguyễn Thị H số tiền 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*). Tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi

phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (Công ty Cổ phần Licogi 14), xác nhận đã nhận lại 242 kg sắt D6, riêng 20 kg sắt D6 còn lại không thu giữ được, tuy nhiên không yêu cầu bị cáo bồi thường;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh Nghiêm Văn T đề nghị bị cáo Chúc Càn A bồi thường số tiền 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*), hiện bị cáo chưa bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 10/4/2022 đến ngày 12/4/2022, tại thôn Tân Hải Thành, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Chúc Càn A, trú tại thôn Tân Quang, xã H, huyện Y 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (sắt D6) của Công ty Cổ phần LICOGI 14, trụ sở đặt tại đường Hùng Vương, Phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2022, Chúc Càn A có hành vi trộm cắp 61kg sắt D6 có giá trị 1.531.000 đồng của Công ty Cổ phần LICOGI 14.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 11/4/2022, Chúc Càn A có hành vi trộm cắp 81kg sắt D6 có giá trị 2.033.000 đồng của Công ty Cổ phần LICOGI 14.

Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 12/4/2022, Chúc Càn A có hành vi trộm cắp 120kg sắt D6 có giá trị 3.012.000 đồng của Công ty Cổ phần LICOGI 14.

Tổng giá trị tài sản bị can đã trộm cắp là 6.576.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là Công ty Cổ phần Licogi 14 để

lén lút chiếm đoạt 03 lần với khối lượng sắt có tổng trị giá là 6. 576.000đồng (*Sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*), hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Chúc Càn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính mà lại trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án bị cáo có 03 lần thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, trong đó có 02 lần trị giá tài sản đủ cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 2 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính và bị xét xử vì phạm pháp luật nhưng không lấy làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn rất kém. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; số tiền bị cáo chiếm đoạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (Công ty Cổ phần Licogi 14), xác nhận đã nhận lại 242 kg sắt D6, riêng 20 kg sắt D6 còn lại không thu giữ được, tuy

nhiên không yêu cầu bồi thường. Do vậy, HĐXX không xem xét về trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với Công ty Cổ phần Licogi 14;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nghiêm Văn T đề nghị bị cáo hoàn trả số tiền 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*), tại phiên tòa bị cáo nhất trí yêu cầu của anh Tuấn. Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định số tiền 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*) là tài sản chung của anh Nghiêm Văn T và chị Nguyễn Thị H. Do vậy, buộc bị cáo phải trả cho anh Nghiêm Văn T và chị Nguyễn Thị H số tiền 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*).

[9] Vật chứng: Ngày 15/4/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ của Chúc Càn A 01 xe mô tô biển số 22K8-8978, ngày 13/6/2022, trả lại cho chủ sở hữu ông Chúc Thông P, ông Páo không có yêu cầu gì đối với bị cáo về xe. Do vậy, HĐXX không xem xét xử lý.

[10] Án phí của vụ án: Bị cáo Chúc Càn A phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Chúc Càn A** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;
- Xử phạt bị cáo Chúc Càn A **11 (mười một) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/4/2022

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 280 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Chúc Càn A phải có trách nhiệm trả cho anh Nghiêm Văn T và chị Nguyễn Thị H số tiền 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền bị cáo phải thanh toán nêu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Chúc Càn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 22/7/2022; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

(Bị cáo, Bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự" /.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thế Dũng – Lý Thúy Hà

Vương Thị Lan

